

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ AMD GROUP**

Số: 45 /CV/2016-AMD

V/v: Xin đính chính số liệu trên báo cáo
tài chính quý 1/2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Trước tiên, Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng và cảm ơn sự hỗ trợ Chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Chúng tôi: **Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group**

Địa chỉ: Tầng 1, Toà nhà Việt Úc (VAS), KĐT Mỹ Đình 1, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội, Việt Nam.

Mã chứng khoán: **AMD - HOSE**

Sau đây, chúng tôi xin trình bày về sơ suất trong “Báo cáo kết quả kinh doanh” của Báo cáo tài chính Quý I năm 2016 Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group như sau:

Số liệu trong Mục số 11 - Chỉ tiêu: “Lợi nhuận thuần từ HĐKD” bị chênh lệch tăng 25.915.416 VND là do công thức trên Bảng báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty được đặt mặc định là trừ (-) tự động, trong khi số liệu ở cột này đang bị âm (-12.957.708 VND), do đó số liệu được chuyển thành + 25.915.416 VND. Vì vậy sẽ ảnh hưởng đến kết quả của chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế tăng thêm 25.915.416 VND. Đây là sơ suất ngoài mong muốn của Công ty.

Bằng công văn này, Công ty xin gửi lời xin lỗi tới Quý Cơ quan, Quý nhà đầu tư về sơ suất này. Chúng tôi xin gửi kèm Báo cáo kết quả kinh doanh mới đã được đính chính số liệu đúng.

Xin trân trọng cảm ơn./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AMD GROUP

P. Tổng Giám đốc

Nơi nhận:

- Như kính gửi

- Lưu VP



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Đào Tiên Dương

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/03/2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	301,574,845,370	130,945,333,859
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2	171,865,263	156,702,962
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		301,402,980,107	130,788,630,897
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	271,607,138,145	118,701,461,700
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		29,795,841,962	12,087,169,197
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	79,025,584	1,124,600,235
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	(12,957,708)	163,763,589
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		(153,003,967)	80,738,521
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VII.8	59,189,230	192,597,042
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8	15,653,948,681	5,959,415,213
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14,148,771,927	6,894,714,269
12. Thu nhập khác	31	VII.6	1,027,498,666	428,794,593
13. Chi phí khác	32	VII.7	101,746,441	297,633,178
14. Lợi nhuận khác	40		925,752,225	131,161,415
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15,074,524,152 (25,915,416)	7,025,875,684
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		2,957,171,851	2,427,105,858
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>12,117,352,301</u>	<u>4,598,769,826</u>
19. Lợi nhuận sau thuế TNDN của công ty mẹ	61		12,132,901,551	-
20. Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		404.43	0.00
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		-	-

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Châm



Đinh Đặng Thủy Anh



Nguyễn Tiến Đức